

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Thành

Ông Nguyễn Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1977; cư trú tại: Tổ B, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Wu, Chien - H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số H, đoạn Q, lộ S, khóm A, phường S, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2024, nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày: Thông qua mai mối bà và ông Wu, Chien - H kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/6/2023, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống được một tuần thì ông Wu, Chien - H về Đài Loan. Sau đó, ông Wu, Chien - H có sang Việt Nam 02 lần để thăm bà và làm thủ tục đón bà sang Đài Loan nhưng đến khoảng tháng 11/2023 thì bà không còn liên lạc được với ông Wu, Chien - H. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng không đoàn tụ với

nhau, không liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà yêu cầu được ly hôn với ông Wu, Chien - H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 25/4/2024 bị đơn ông Wu, Chien - H trình bày: Ông và bà Ngô Thị L được bạn bè giới thiệu nên quyết định tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/6/2023. Sau khi kết hôn, ông làm thủ tục bảo lãnh bà L sang Đài Loan đoàn tụ nhưng khi phỏng vấn bị rút. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, do khác biệt văn hóa, ngôn ngữ bất đồng. Ông cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Vào tháng 11 năm 2023, ông và bà L không còn liên lạc với nhau, ông cũng không đến Việt Nam. Ông nhận thấy vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: ông yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Thị L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Ngô Thị L và bị đơn ông Wu, Chien - H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 238, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ngô Thị L và bị đơn ông Wu, Chien - H.

[2] Bà Ngô Thị L và ông Wu, Chien - H tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được ký cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/6/2023 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị L là công dân Việt Nam với ông Wu, Chien - H quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định việc ly hôn mà nguyên đơn hoặc bị đơn là công dân Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam.

Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn không có nơi cư trú, làm việc ở Việt Nam, nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú giải quyết, căn cứ điểm c khoản 1

Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam giải quyết.

[3] Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế giữa bà Ngô Thị L và ông Wu, Chien - H không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó, quan hệ hôn nhân giữa hai người chỉ tồn tại trên hình thức, thực chất tình cảm vợ chồng không còn. Bà Ngô Thị L yêu cầu ly hôn, ông Wu, Chien - H đồng ý. Xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình việc bà Ngô Thị L yêu cầu ly hôn với ông Wu, Chien - H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: bà Ngô Thị L và ông Wu, Chien - H đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị L được ly hôn với ông Wu, Chien - H.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: bà Ngô Thị L và ông Wu, Chien - H điều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí: bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0014968 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn bà Ngô Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Wu, Chien - H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDHB: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tư